

# ÔN TẬP THƠ MỚI

## A. Tri thức Ngữ văn

Phần này cung cấp nền tảng lý thuyết quan trọng về văn học và ngôn ngữ:

- Phong trào Thơ Mới (1932 - 1945):** Đây là trào lưu thơ phi cổ điển, chịu ảnh hưởng từ thơ hiện đại phương Tây. Đặc điểm chính là giải phóng thơ khỏi các quy tắc chặt chẽ của thơ truyền thống, không giới hạn số câu và sử dụng ngôn ngữ bình thường.
- Từ Hán Việt:** Loại từ này chiếm số lượng lớn trong tiếng Việt, giúp tạo sắc thái trang trọng, tao nhã hoặc cổ kính cho văn bản.
- Nghị luận về một đoạn thơ:** Quy trình gồm 3 phần: Mở bài (giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề), Thân bài (phân tích nội dung và nghệ thuật), và Kết bài (khẳng định giá trị đoạn thơ).

## B. Luyện tập

Phiếu học tập sử dụng hai tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp:

- Bài thơ "Chùa Hương":** Kể về một cô gái 15 tuổi cùng cha mẹ đi trải hội với vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên trong trang phục truyền thống như "yếm đào", "nón quai thao".
- Bài thơ "Sơn Tinh, Thủy Tinh":** Một bản kể lại bằng thơ đầy sinh động về truyền thuyết kén rể của Vua Hùng, từ vẻ đẹp của Mỵ Nương đến cuộc giao tranh dữ dội giữa hai vị thần.
- Hệ thống câu hỏi:** Bao gồm phân tích nhân vật, tìm từ Hán Việt tương đương (như "vợ" tương đương với "phu nhân/thê"), và viết bài văn cảm nhận.

## I. Đổi mới trong Phong trào Thơ Mới

Phong trào Thơ Mới (1932 - 1945) là một cuộc cách tân mạnh mẽ, thay đổi diện mạo văn học Việt Nam bằng cách thoát ly khỏi những quy tắc khắt khe của thơ cổ điển. Sự đổi mới này không chỉ nằm ở hình thức mà còn ở cách các nhà thơ nhìn nhận về con người và thế giới.

Dưới đây là những đặc điểm cốt lõi của sự đổi mới này:

- **Giải phóng hình thức:** Thơ Mới không giới hạn số lượng câu chữ trong một bài, phá bỏ những niêm luật và vần luật gò bó của các thể loại truyền thống.
- **Ngôn ngữ đời thường:** Thay vì sử dụng những từ ngữ ước lệ, trang trọng của lối thơ cũ, các nhà thơ sử dụng ngôn ngữ bình thường, gần gũi với cuộc sống hằng ngày.
- **Cái tôi cá nhân:** Chịu ảnh hưởng của thơ hiện đại phương Tây, nội dung thơ trở nên đa dạng hơn, tập trung thể hiện cảm xúc chân thực của cá nhân.

Để thấy rõ sự đổi mới này, chúng ta hãy nhìn vào cách Nguyễn Nhược Pháp miêu tả nhân vật trong bài thơ **Chùa Hương**:

"Em vẫn đầu soi gương. Khăn nhỏ, đuôi gà cao Em đeo dải yếm đào"

Trong thơ ca cổ điển, hình ảnh người phụ nữ thường được miêu tả bằng các biểu tượng ước lệ như "hoa cười", "ngọc thốt" hay "liễu yếu đào tơ".

Theo bạn, việc tác giả sử dụng những chi tiết rất đời thực như "**soi gương**" hay "**đuôi gà cao**" cho thấy đặc điểm nào của Thơ Mới mà chúng ta vừa thảo luận?

## II. Thực hành Từ Hán Việt

Ở phần này, chúng ta sẽ kết hợp việc phân tích nhân vật trong bài thơ "**Chùa Hương**" với việc rèn luyện kỹ năng sử dụng **Từ Hán Việt**.

### 1. Nhân vật chính trong bài thơ "**Chùa Hương**"

Trong đoạn trích, nhân vật chính là một cô gái trẻ đang cùng cha mẹ đi thăm hội. Tác giả Nguyễn Nhược Pháp đã sử dụng những chi tiết rất cụ thể để họa nên chân dung của cô:

- **Vẻ ngoài:** "Khăn nhỏ, đuôi gà cao", "đeo dải yếm đào", tay cầm "nón quai thao", chân đi "đôi dép cong". Những hình ảnh này gợi lên vẻ đẹp truyền thống, duyên dáng và tràn đầy sức sống của người thiếu nữ xưa.
- **Hành động:** "Vẫn đầu soi gương" cho thấy sự chăm chút, điệu đà rất tự nhiên của tuổi mới lớn.
- **Tâm hồn:** Cô gái hiện lên với nét ngây thơ, trong sáng nhưng cũng bắt đầu có những cảm xúc xao xuyến khi nghe mẹ hỏi vui về việc lấy chồng hay khi biết có người "mới mai đưa tiếng".

## 2. Luyện tập Từ Hán Việt

Việc sử dụng từ Hán Việt giúp câu văn trở nên trang trọng và tao nhã hơn. Dưới đây là bảng gợi ý các từ Hán Việt tương đương cho bài tập số 3:

Từ thuần Việt	Từ Hán Việt tương đương
1. Vợ	Phu nhân, thê tử
2. Nhà thơ	Thi sĩ, thi nhân
3. Bạn cũ	Cố nhân, cựu hữu
4. Sông núi	Giang sơn, sơn hà
5. Anh em	Huynh đệ
6. Ít	Thiếu
7. Trẻ em	Nhi đồng, thiếu nhi
8. Rất lớn	Khổng lồ, vĩ đại

Phiếu học tập yêu cầu chúng ta giải nghĩa và đặt câu với một số từ. Để bắt đầu, bạn hãy thử chọn **hai từ** trong danh sách dưới đây mà bạn cảm thấy tự tin nhất để giải thích ý nghĩa của chúng được không?

- *Thành tích*
- *Thành tựu*
- *Thành quả*
- *Hiệu quả*
- *Kết quả*
- *Nguyện vọng*
- *Hi vọng*

## III. So sánh văn học

Bước vào phần **So sánh văn học** để thấy được sự sáng tạo độc đáo của Nguyễn Nhược Pháp khi chuyển thể từ một câu chuyện dân gian quen thuộc sang hình thức Thơ Mới.

Dưới đây là một số điểm tương đồng và khác biệt chính giữa bài thơ và nguyên tác truyền thuyết:

## 1. Điểm giống nhau

- **Cốt truyện chính:** Cả hai văn bản đều kể về việc Vua Hùng Vương thứ mười tám kén rể cho My Nương.
- **Nhân vật:** Sự xuất hiện của Sơn Tinh (thần núi) và Thủy Tinh (thần nước) với những phép lạ đặc trưng.
- **Kết cục:** Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, cưới được My Nương, dẫn đến cuộc giao tranh hằng năm của Thủy Tinh.

## 2. Điểm khác biệt (Sự sáng tạo của Thơ Mới)

Đặc điểm	Truyền thuyết dân gian	Bài thơ của Nguyễn Nhược Pháp
<b>Bút pháp miêu tả</b>	Tập trung vào hành động, kỳ ảo, mang tính biểu tượng.	Miêu tả chi tiết, sống động về ngoại hình và cảm xúc nhân vật.
<b>Nhân vật My Nương</b>	Thường hiện lên mờ nhạt, là đối tượng được ban tặng.	Có tâm trạng riêng: "kinh hãi" , "lệ ngọc mờ hơi sương" khi chia tay cha , và cả sự hờn dỗi nhẹ nhàng.
<b>Hình ảnh các vị thần</b>	Mang tính chất tôn nghiêm, uy nghi.	Trở nên gần gũi, đời thường hơn: Sơn Tinh có "nụ cười bay" , Thủy Tinh thì "uất vì thương, vừa bởi kiêu".
<b>Lễ vật</b>	Các món đồ quý hiếm (voi chín ngà, gà chín cựa...).	Được miêu tả lấp lánh, cụ thể như "áo bào hồng ngọc dát", "tải bạc, kim cương, vàng lấp lánh".

Việc Nguyễn Nhược Pháp đưa những cảm xúc rất "người" vào các vị thần và nàng công chúa là một đặc điểm tiêu biểu của Thơ Mới — tập trung vào **cái tôi** và **thế giới nội tâm**.

Trong bài thơ, khi phải rời xa kinh thành Phong Châu để theo Sơn Tinh về núi, My Nương đã kêu lên: "*Phụ vương ôi! Phong Châu!*". Theo bạn, chi tiết này giúp người đọc hiểu thêm điều gì về tâm trạng của nàng My Nương trong bài thơ so với nàng My Nương trong truyền thuyết?